

Bản tin thị trường

03.08.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

IDC, DGW

Data Talks

Thống kê tự doanh

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức



Vnindex đang trong vùng kháng cự mạnh

Thị trường tiếp tục dao động trong phiên giao dịch hôm nay nhưng vẫn kết thúc phiên tăng hơn 8 điểm và chính thức chạm ngưỡng 1250. Thanh khoản trong ngày tiếp tục ở mức cao đạt hơn 15 ngàn tỷ. Nhóm cổ thép hôm nay tiếp tục bùng nổ nhưng có dấu hiệu chót lồi mạnh trong ngày khi nhiều cổ phiếu HPG, HSG, NKG đều có giao dịch hàng chục triệu cổ phiếu ở giá trần. Các nhóm cổ phiếu phân bón và hóa chất cũng đang quay trở lại nhờ thông tin quốc tế tiếp tục thiếu hụt nguồn cung như DPM, DCM, LAS, BFC. Cổ phiếu bất động sản quay lại đáng chú ý hơn ở nhóm IDC, NTC, TID, PHR, ITA. Riêng nhóm bất động sản thương mại có phần chậm lại và chỉ có vài mã tăng tốt như LDG, QCG, DXG, HDG.

Chỉ số Vnindex đã có 6 phiên tăng liên tiếp và tăng hơn 100 điểm từ vùng đáy gần nhất. Ngay tại vùng 1250-1260 sẽ chịu nhiều áp lực chốt lời trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để cơ cấu danh mục. Nhà đầu tư có thể chốt lồi ngắn hạn và chờ tích lũy lại trong các nhịp điều chỉnh. Nhóm ngành ưu tiên nắm giữ: Ngân hàng, chứng khoán, phân bón, BDS, bán lẻ, thép: **STB, TPB, DGW, SSI, VND, VCI, CTS, GVR, SZC, TLG, NKG, HPG**

Tin Doanh Nghiệp

IDICO (IDC) lãi ròng quý II/2022 hơn 1.400 tỷ đồng



Tổng công ty IDICO (IDC - sàn HNX) công bố báo cáo tài chính công ty mẹ tăng trưởng mạnh với doanh thu 2.197 tỷ đồng, tăng 22,6 lần so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh lên 76,5% (so với mức 19% quý II/2021)

Trong kỳ, do không còn ghi nhận nguồn thu từ chuyển nhượng cổ phần nên doanh thu tài chính IDC chỉ còn 91 tỷ đồng, giảm 71%; chi phí tài chính cũng giảm 70% về 9 tỷ đồng. Các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp không đáng kể, tổng cộng chưa đến 20 tỷ đồng.

Kết quả, IDICO ghi nhận 1.416 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng mạnh hơn 528% so với quý II/2021. Đây có lẽ là con số kỷ lục về lợi nhuận quý của IDICO từ trước đến nay.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty mẹ IDICO đạt 2.889 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 14,56 lần; lợi nhuận trước thuế đạt 2.018; lợi nhuận sau thuế 1.627 tỷ đồng, tăng 5,38 lần so với nửa đầu năm 2021. Trong cơ cấu doanh thu kỳ này gần như đến từ nguồn thu hạ tầng khu công nghiệp, còn mảng kinh doanh điện chưa phát sinh do nhà máy thủy điện Đak Mi 3 tạm ngưng vận hành đến 30/9.

Kết quả tăng trưởng vượt trội của IDICO đến từ việc hạch toán doanh thu và lợi nhuận của các Khu Công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận, cụ thể như khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 đã lấp đầy và đến nay đã đủ điều kiện ghi nhận quý II/2022.

so với chỉ tiêu kế hoạch công ty mẹ đề ra năm 2022 là 3.347 tỷ đồng doanh thu thuần và lãi trước thuế 2.333 tỷ đồng, 6 tháng, IDICO đã hoàn thành hơn 86% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm.

Theo kế hoạch giai đoạn 2022 - 2026 mà IDICO đã trình ĐHCĐ 2022, Công ty đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số, trong đó doanh thu tăng trưởng trung bình 23% và lợi nhuận tăng trưởng khoảng 21% trong suốt giai đoạn này.

Digiworld sẽ M&A một công ty cung cấp thiết bị cho khu công nghiệp

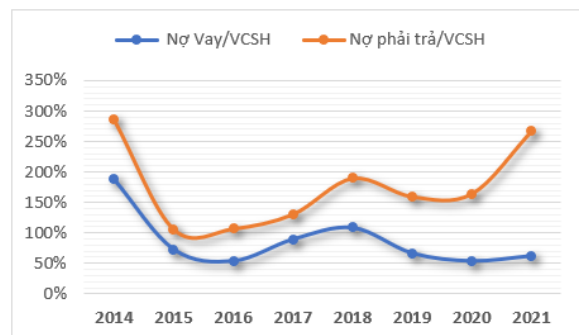
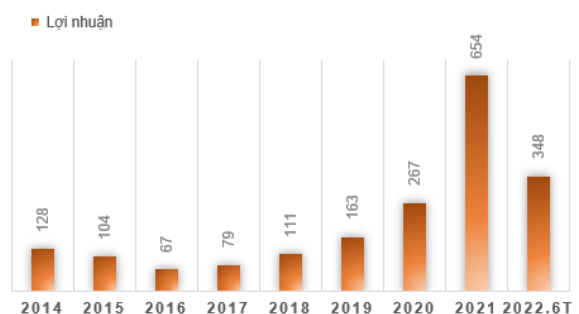
Trong buổi livestream với nhà đầu tư chiều 3/8, ông Đoàn Hồng Việt, Chủ tịch HĐQT CTCP Thế giới số (Digiworld - Mã: DGW) cho biết mục tiêu doanh thu quý III là 6.500 tỷ đồng, tăng trưởng 70% so với kết quả năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế kỳ vọng 200 tỷ đồng, tăng trưởng 87%.

Cập nhật mới nhất, trong tháng 7, DGW đã mang về 1.800 tỷ đồng doanh thu, tương ứng với 28% kế hoạch cả quý.

Điểm qua tình hình kinh doanh quý II, đại diện công ty cho biết doanh thu thuần đạt 4.910 tỷ, lợi nhuận sau thuế 137 tỷ đồng. Trong cơ cấu doanh thu, mảng điện thoại di động vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 55% và tăng trưởng 26% so với cùng kỳ. Các mảng thiết bị văn phòng đem về 984 tỷ và hàng tiêu dùng 93 tỷ lần lượt tăng 48% và tăng 18%. Mảng laptop và máy tính bảng là mảng duy nhất ghi nhận sụt giảm 15% về 1.130 tỷ đồng.

Trong quý II, DGW đã bắt đầu kinh doanh tivi Xiaomi nhưng hiện tivi đang thiếu hàng. Lãnh đạo DGW cho biết từ nay đến cuối năm tivi sẽ được tung ra nhiều mẫu hơn. Với các hàng của Whirlpool, công ty đã phân phối đến các siêu thị điện máy như Điện máy xanh, Điện máy chợ lớn,...

Đối với mảng điện thoại di động, Chủ tịch DGW cho biết sắp tới sẽ ra iPhone 14, đây sẽ là sản phẩm có màn hình to giá rẻ phù hợp với thị hiếu người Việt Nam, do đó nhiều khả năng mảng điện thoại di động tiếp tục tăng trưởng thời gian tới.





Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	26.2	(1.5)	18	26	Mua quanh 25.	7/26/2022	2.3%
FPT	84.9	(0.1)	80	100	Mua quanh 83-84	7/26/2022	0.0%
STB	25.5	2.0	18	28	Mua quanh 21.5-22.5	7/26/2022	11.1%
OCB	18.1	-	16	22	Mua quanh 16.5 - 17.5	7/26/2022	4.0%
SZC	52.9	0.6	40	65	Mua quanh 47-48	7/26/2022	7.1%
VCI	43.4	1.6	30	45	Mua quanh 35-37	7/26/2022	15.7%
FTS	34.6	0.1	30	50	Mua quanh 28-29	7/26/2022	15.6%
GVR	24.7	(0.4)	20	27	Mua quanh 21-22.5	7/26/2022	8.3%
CTS	20.8	3.2	17	23	Mua quanh 19.5 - 20	8/2/2022	4.0%
SHB	15.2	0.3	14	17	Mua quanh 14-15	8/2/2022	1.0%
TPB	27.9	0.9	25	30	Mua quanh 25-26	8/2/2022	1.5%
GEX	23.7	-	21	30	Mua quanh 23	8/2/2022	3.0%
DGW	60.8	0.8	50	80	Mua quanh 60	8/2/2022	1.3%

Các vị thế mua ngày 26,27/7 tiếp tục nắm giữ và chờ bán chốt lãi ngắn hạn.

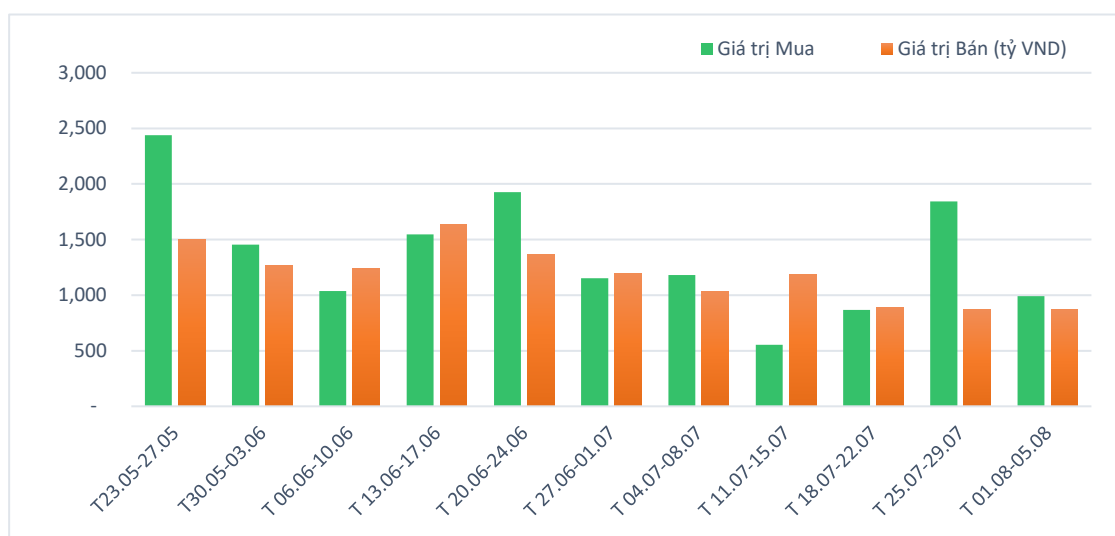


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

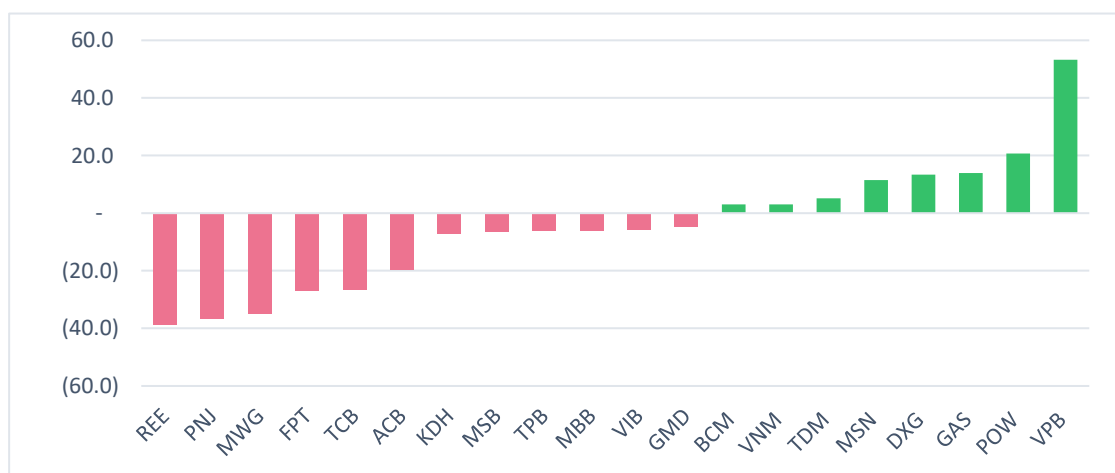
Ngành	Số DN	DT 6T.2022	DT 6T.2021	%	LN		
					6T.2022	LN 6T.2021	%
Nghân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,668	78,436	33.4%
Dầu khí	16	221,906	133,467	66.3%	21,999	8,728	152.0%
Bất động sản	48	63,814	119,758	-46.7%	14,596	23,856	-38.8%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Điện	37	65,635	58,384	12.4%	7,829	5,493	42.5%
Dịch vụ tài chính	36	23,184	19,722	17.6%	5,239	7,397	-29.2%
Thực phẩm và đồ uống	54	124,340	118,911	4.6%	12,020	10,989	9.4%
Vận tải - Logistics	61	41,500	36,605	13.4%	5,660	3,935	43.8%
Hóa chất	17	31,644	20,871	51.6%	3,963	1,244	218.5%
Công nghệ Thông tin	13	22,906	19,204	19.3%	2,733	1,968	38.8%
Thủy sản	23	26,031	18,862	38.0%	2,710	833	225.3%
Bất động sản KCN	15	16,880	16,961	-0.5%	4,645	3,682	26.1%
Vật liệu xây dựng	32	23,788	17,487	36.0%	2,323	1,442	61.1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	22	29,734	22,796	30.4%	1,991	1,590	25.2%
Xây dựng	70	43,914	42,539	3.2%	2,740	2,589	5.9%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60	48,405	40,809	18.6%	5,701	5,348	6.6%
Y tế	33	18,516	23,653	-21.7%	1,459	1,415	3.1%
Sản xuất và KD Thép	23	186,135	154,582	20.4%	14,409	22,101	-34.8%
Nước	44	10,010	9,691	3.3%	1,247	1,274	-2.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Viễn thông	3	7,315	6,305	16.0%	1,127	933	20.8%
Khoáng sản	28	33,961	21,829	55.6%	775	576	34.6%
Du lịch và Giải trí	26	8,576	7,389	16.1%	657	(13)	
Dệt May	14	22,403	17,383	28.9%	1,155	860	34.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	15	11,809	10,614	11.3%	579	578	0.2%
Bán lẻ	16	39,751	33,366	19.1%	461	820	-43.8%
Truyền thông	24	2,577	2,821	-8.7%	386	104	269.8%
Ô tô và phụ tùng	7	11,558	10,757	7.4%	355	309	14.7%
Bao bì	17	18,051	13,248	36.3%	294	248	18.4%
Xây dựng và Vật liệu	46	6,632	6,731	-1.5%	83	88	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	869	1,446,331	1,238,295	16.8%	232,463	190,961	21.7%



Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:

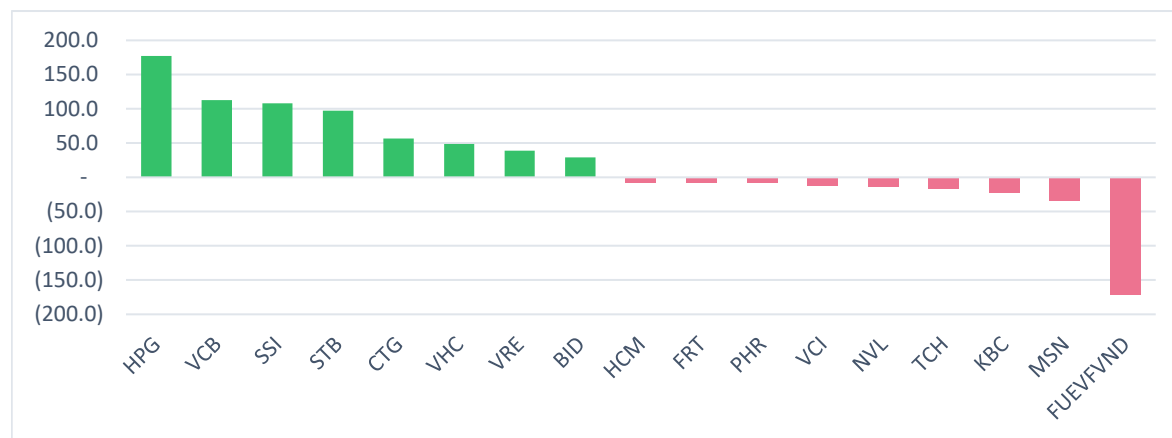


Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong ngày (tỷ VND)





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	-9.5%	3,391,300	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	38.5	2.9%	1,951,800	13.4	2.1	236,500	35,100	2,883	18,580
CTG	HOSE	28.6	-17.8%	4,570,600	9.2	1.3	1,616,700	68,200	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.3	-10.6%	312,000	18.3	2.0	72,100	148,600	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	-20.1%	2,238,100	6.9	1.4	196,700	153,800	3,591	17,576
LPB	HOSE	15.9	-21.7%	8,253,300	4.7	1.2	213,600	117,800	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.7	-8.2%	10,911,500	6.3	1.4	-	-	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	-34.0%	2,153,300	6.3	1.2	25,500	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	-35.4%	1,682,200	6.6	1.1	100,800	7,800	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.1	-32.9%	16,272,900	4.9	1.0	210,900	98,700	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.9	-10.3%	1,878,200	12.9	2.7	147,000	-	2,472	11,892
STB	HOSE	25.0	-22.3%	18,607,500	13.1	1.3	3,410,800	342,500	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.3	-24.8%	4,609,900	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.7	-35.4%	2,302,300	6.9	1.5	35,800	227,300	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.9	-0.1%	1,777,800	13.2	3.0	918,300	378,000	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.6	-24.6%	1,723,800	5.9	2.0	100	600	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.1	-19.3%	11,967,000	6.7	1.3	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	-19.4%	7,600	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	9.1%	39,100		3.7	-	23,600	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.9	-42.9%	56,600	9.4	0.9	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.3	-30.4%	827,500	6.1	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.2	-29.0%	8,100		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.2	-33.9%	60,800	20.8	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.5	-26.8%	24,400			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.1	-9.4%	4,700	22.4	1.7	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.2	-38.3%	1,075,900	19.9	1.1	-	5,000	715	13,432
ABB	UPCOM	11.8	-28.0%	2,113,700	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
				98,821,700	10.31	1.56	7,184,800	1,607,000	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
3	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
4	BMD	UPCoM	9/8/2022	10/8/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	LCG	HOSE	9/8/2022	10/8/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	TVM	UPCoM	9/8/2022	10/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TR1	UPCoM	5/8/2022	8/8/2022	19/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	STK	HOSE	4/8/2022	5/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	BTT	HOSE	3/8/2022	4/8/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	LHC	HNX	3/8/2022	4/7/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
11	NXT	UPCoM	2/8/2022	3/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
12	PJT	HOSE	1/8/2022	2/8/2022	12/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
15	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	GLT	HNX	29/07/2022	1/8/2022	11/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	YBM	HOSE	29/07/2022	1/7/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DHN	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	11/8/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VPH	HOSE	29/07/2022	1/7/2022	8/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PNP	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CMD	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	10/8/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	EVF	HOSE	28/07/2022	29/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
23	CMX	HOSE	28/07/2022	29/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
24	NUE	UPCoM	28/07/2022	29/07/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 689 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PDB	HNX	28/07/2022	29/07/2022	18/08/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	CE1	UPCoM	28/07/2022	29/07/2022	19/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VXP	UPCoM	27/07/2022	28/07/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VTH	HNX	27/07/2022	28/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931